KHOẢN VAY SỐ 3633-VIE (COL)

HIỆP ĐỊNH VAY

(Các nghiệp vụ thông thường [Vay ưu đãi])

(Dự án hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang,

Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn)

giữa

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

NGÂN HÀNG PHÁT TRIÊN CHÂU Á

NGÀY 12 THÁNG 4 NĂM 2018

VIE 49026

**HIỆP ĐỊNH VAY**

**(Các nghiệp vụ thông thường [Vay ưu đãi])**

HIỆP ĐỊNH VAY ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (“Bên vay”) và NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (“ADB”).

CĂN CỨ

(A) Bên vay đã đề nghị ADB cung cấp một khoản vay nhằm mục đích thực hiện dự án như mô tả trong Phụ lục 1 của Hiệp định vay này;

(B) Dự án sẽ do các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, và Lạng Sơn (“các tỉnh dự án”) thực hiện, và Bên vay sẽ cung cấp cho các tỉnh dự án các khoản tiền vay đã được quy định trong tài liệu này theo các điều khoản và điều kiện thỏa mãn ADB; và

(C) ADB đã đồng ý cấp một khoản vay ưu đãi cho Bên vay từ Nguồn vốn thông thường của ADB theo các điều khoản và điều kiện nêu dưới đây và nêu trong Thỏa thuận dự án;

DO VẬY, các bên đã thỏa thuận như sau:

**ĐIỀU I**

**Quy chế vay; Các định nghĩa**

Mục 1.01. Tất cả các điều khoản nêu trong Quy chế vay các nghiệp vụ thông thường của ADB ngày 01 tháng 01 năm 2017 (“Quy chế vay”) được áp dụng cùng hiệu lực như được nêu ra đầy đủ cho Hiệp định vay.

Mục 1.02. Khi được dùng ở Hiệp định vay này, một vài thuật ngữ được định nghĩa trong Quy chế vay có nghĩa tương ứng như đã nêu ở đó trừ khi được sửa đổi hoặc trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác. Các thuật ngữ bổ sung được sử dụng trong Hiệp định vay có ý nghĩa như sau:

(a) “ARVC” có nghĩa là chuỗi giá trị nông nghiệp và nông thôn;

(b) “Tiểu dự án đề xuất” có nghĩa là tiểu dự án đề xuất tài trợ thuộc dự án, một danh sách các tiểu dự án đề xuất đã được thống nhất giữa các tỉnh dự án và ADB và đã cung cấp trong sổ PAM;

(c) “Hướng dẫn tư vấn” có nghĩa là Hướng dẫn sử dụng các tư vấn của Ngân hàng Phát triển Châu Á và các Bên vay (2013, được sửa đổi theo từng thời điểm);

(d) “Các dịch vụ tư vấn” có nghĩa là các dịch vụ được tài trợ bằng các khoản tiền của khoản vay giúp thực hiện các hoạt động được mô tả ở Phụ lục 1 của Hiệp định vay;

(e) “Khung rà soát và đánh giá môi trường” hoặc “EARF” có nghĩa là khung rà soát và đánh giá môi trường của dự án, bao gồm các bản cập nhật, được chuẩn bị, đệ trình bởi các tỉnh dự án và thông qua bởi ADB;

(f) “Kế hoạch quản lý môi trường” hoặc “EMP” có nghĩa là từng kế hoạch quản lý môi trường cho một tiểu dự án, bao gồm các bản cập nhật, được lồng ghép vào IEE tương ứng;

(g) “Chính sách an toàn môi trường” có nghĩa là các nguyên tắc và các yêu cầu nêu trong Chương V, Phụ lục 1, và Phụ lục 4 (khi áp dụng) của SPS;

(h) “GAP” có nghĩa là kế hoạch hành động giới của dự án, bao gồm các bản cập nhật, được chuẩn bị, đệ trình bởi các tỉnh dự án và thông qua bởi ADB;

(i) “Hàng hóa” có nghĩa là các thiết bị và vật liệu được tài trợ bằng các khoản tiền vay, bao gồm các dịch vụ liên quan như vận chuyển, bảo hiểm, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, và bảo trì ban đầu, nhưng không bao gồm các dịch vụ tư vấn;

(j) “HIV/AIDS” có nghĩa là vi rút suy giảm miễn dịch ở người/hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải;

(k) “Đánh giá môi trường ban đầu” hoặc “IEE” có nghĩa là từng đánh giá môi trường ban đầu cho một tiểu dự án, bao gồm các bản cập nhật, được chuẩn bị, đệ trình bởi các tỉnh dự án theo các yêu cầu nêu trong EARF và được thông qua bởi ADB;

(l) “Chính sách an toàn người bản địa” có nghĩa là các nguyên tắc và các yêu cầu nêu trong Chương V, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 (khi áp dụng) của SPS;

(m) “Chính sách an toàn tái định cư bắt buộc” có nghĩa là các nguyên tắc và các yêu cầu nêu trong Chương V, Phụ lục 2 và Phụ lục 4 (khi áp dụng) của SPS;

(n) “Sổ tay giải ngân khoản vay” có nghĩa là sổ tay giải ngân khoản vay của ADB (2017, được sửa đổi theo từng thời điểm);

(o) “Thỏa thuận cho vay” có nghĩa là thoả thuận hoặc các thỏa thuận giữa Bộ Tài chính của Bên vay với từng tỉnh dự án nhằm mục đích cho vay lại một phần của khoản vay như được đề cập trong Mục 3.01 của Hiệp định vay;

(p) “PAM” có nghĩa là Sổ tay quản lý dự án của dự án này ngày 02 tháng 11 năm 2017 và đã được thống nhất giữa các tỉnh dự án và ADB, được cập nhật theo từng thời điểm cho phù hợp với các thủ tục quản lý tương ứng của Bên vay và ADB;

(q) “Hướng dẫn mua sắm” có nghĩa là Hướng dẫn mua sắm của ADB (2015, được sửa đổi theo từng thời điểm);

(h) “Kế hoạch đấu thầu” có nghĩa là kế hoạch đấu thầu của dự án ngày 02 tháng 11 năm 2017 và đã được thống nhất giữa các tỉnh dự án và ADB, được cập nhật theo từng thời điểm cho phù hợp với Hướng dẫn mua sắm, Hướng dẫn tư vấn và các thỏa thuận khác được thống nhất với ADB;

(s) “Cơ sở vật chất dự án” có nghĩa là các cơ sở vật chất được thiết lập, xây dựng, cập nhật và/hoặc bảo dưỡng thuộc dự án;

(t) “Tỉnh dự án” có nghĩa là mỗi tỉnh của Bên vay gồm Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang và Lạng Sơn nơi dự án được thực hiện;

(u) “Khung phát triển dân tộc thiểu số và tái định cư” hoặc “REMDF” có nghĩa là khung phát triển dân tộc thiểu số và tái định cư của dự án, bao gồm các bản cập nhật, được chuẩn bị, đệ trình bởi các tỉnh dự án và được thông qua bởi ADB;

(v) “Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số và tái định cư” hoặc “REMDP” có nghĩa là từng kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số và tái định cư cho mỗi tiểu dự án, bao gồm các bản cập nhật, được chuẩn bị, đệ trình bởi các tỉnh dự án theo các yêu cầu nêu trong REMDF và được thông qua bởi ADB;

(w) “Tuyên bố chính sách an toàn” hoặc “SPS” có nghĩa là tuyên bố chính sách an toàn của ADB (2009);

(x) “Báo cáo giám sát chính sách an toàn” có nghĩa là từng báo cáo được chuẩn bị và đệ trình bởi các tỉnh dự án cho ADB trong đó có mô tả tiến độ thực hiện, việc tuân thủ các EMP và REMDP (khi áp dụng), bao gồm các hành động ngăn ngừa và chỉnh sửa;

(y) “Tiểu dự án” có nghĩa là một tiểu dự án được lựa chọn và thực hiện theo đoạn 15 của Phụ lục 5 Hiệp định vay và các điều khoản liên quan trong PAM; và

(z) “Công trình” có nghĩa là các công trình xây dựng hoặc công trình dân dụng được tài trợ bằng các khoản tiền vay, bao gồm các dịch vụ như khoan hoặc vẽ bản đồ, và các dịch vụ liên quan đến dự án được cung cấp như một phần trách nhiệm riêng hoặc hợp đồng chìa khóa trao tay, nhưng không bao gồm các dịch vụ tư vấn.

**ĐIỀU II**

**Khoản vay**

Mục 2.01. (a) ADB đồng ý cho Bên vay vay từ nguồn vốn thông thường của ADB một trăm năm mươi triệu đô la ($150.000.000).

(b) Khoản vay có thời gian trả nợ gốc 20 năm và thời gian ân hạn như định nghĩa trong tiểu mục (c) dưới đây.

(c) Thuật ngữ “thời gian ân hạn” được sử dụng trong tiểu mục (a) trên đây có nghĩa là thời gian trước khi ngày trả nợ gốc đầu tiên theo lịch trả nợ nêu trong Phụ lục 2 của Hiệp định vay.

Mục 2.02. Bên vay sẽ trả lãi vay cho ADB với tỷ lệ lãi suất 2% mỗi năm trong thời gian ân hạn và sau đó, trên số tiền vay đã được rút ra từ tài khoản vay và dư nợ theo thời điểm.

Mục 2.03. Tiền lãi vay và các khoản phí khác phát sinh từ Khoản vay sẽ được thanh toán nửa năm một lần vào ngày 15 tháng 1 và 15 tháng 7 hàng năm.

Mục 2.04. Bên vay sẽ trả số tiền vay gốc được rút từ Tài khoản vay phù hợp với lịch trả nợ nêu trong Phụ lục 2 của Hiện định vay.

**ĐIỀU III**

**Sử dụng tiền vay**

Mục 3.01 (a) Bên vay sẽ (i) cung cấp một phần khoản vay cho các tỉnh dự án thông qua phân bổ ngân sách, và (ii) cho các tỉnh dự án vay lại phần còn lại của khoản vay theo các thỏa thuận cho vay tương ứng với tất cả các điều khoản và điều kiện thỏa mãn ADB.

(b) Bên vay phải đảm bảo tiền từ khoản vay được chi tiêu cho dự án phù hợp với các điều khoản của Hiệp định vay và Thỏa thuận dự án.

Mục 3.02. Tiền vay phải được phân bổ và rút phù hợp với các điều khoản của Phụ lục 3 Hiệp định vay, phụ lục này có thể được sửa đổi theo từng thời điểm bởi sự thống nhất giữa Bên vay và ADB.

Mục 3.03. Trừ khi ADB đồng ý khác, Bên vay phải mua sắm hoặc đảm bảo mua sắm các hạng mục chi tiêu được tài trợ bằng tiền vay phù hợp với các quy định của Phụ lục 4 Hiệp định vay.

Mục 3.04. Rút vốn từ tài khoản vay cho Hàng hóa, Công trình và các Dịch vụ tư vấn sẽ chỉ được thực hiện cho các khoản chi tiêu liên quan đến:

(a) Hàng hóa, Công trình và các Dịch vụ tư vấn được sản xuất và cung cấp từ các nước thành viên của ADB theo quy định cụ thể của ADB tại từng thời điểm là nguồn mua sắm hợp lệ; và;

(b) Hàng hóa, Công trình và các Dịch vụ tư vấn phải đáp ứng các yêu cầu hợp lệ khác theo quy định cụ thể của ADB tùy theo từng thời điểm.

Mục 3.05. Ngày đóng Khoản vay theo các mục đích của Mục 8.02 của Quy chế vay sẽ là ngày 30 tháng 9 năm 2023 hoặc là ngày khác tùy theo từng thời điểm được thống nhất giữa Bên vay và ADB.

**ĐIỀU IV**

**Điều khoản Đặc biệt**

Mục 4.01. Trong quá trình thực hiện dự án và vận hành các cơ sở vật chất của dự án, Bên vay phải thực hiện, hoặc đảm bảo thực hiện tất cả các nghĩa vụ nêu trong Phụ lục 5 Hiệp định vay và Thỏa thuận dự án.

Mục 4.02. Bên vay, thông qua các tỉnh dự án, phải tạo điều kiện cho các đại diện của ADB thanh tra Dự án, Hàng hóa và Công trình, và bất kỳ hồ sơ và tài liệu có liên quan.

Mục 4.03. Bên vay phải thực hiện mọi hành động cần thiết về phía Bên vay để các tỉnh dự án thực hiện các nghĩa vụ của họ theo Thỏa thuận dự án, và sẽ không có bất kỳ hành động nào hoặc cho phép bất kỳ hành động nào gây trở ngại đến việc thực hiện các nghĩa vụ đó.

Mục 4.04. (a) Bên vay sẽ thực hiện quyền của mình theo Thỏa thuận cho vay theo cách bảo vệ lợi ích của Bên vay và ADB và để đạt được mục đích của khoản vay.

(b) Không có quyền lợi hoặc nghĩa vụ nào thuộc các Thỏa thuận cho vay được phân công hoặc chỉnh sửa hoặc từ bỏ mà không có sự đồng thuận trước của ADB.

**ĐIỀU V**

**Hiệu lực**

Mục 5.01. Thời hạn hiệu lực của Khoản vay này là 90 ngày sau ngày ký Hiệp định vay theo mục đích của Mục 9.04 của Quy chế vay.

**ĐIỀU VI**

**Ủy quyền**

Mục 6.01. Bằng cách này Bên vay ủy quyền cho các tỉnh dự án cho các mục đích đưa ra bất kỳ hành động nào hoặc tham gia ký kết bất kỳ thỏa thuận nào được quy định hoặc được cho phép theo Mục 3.03 của Hiệp định vay và theo các Mục 5.01, 5.02 và 5.03 của Quy chế vay.

Mục 6.02. Bất kỳ hành động nào được đưa ra hoặc thỏa thuận nào được ký kết bởi các tỉnh dự án theo ủy quyền trong Mục 7.01 của Hiệp định vay sẽ ràng buộc đầy đủ Bên vay và có hiệu lực như Bên vay đưa ra.

Mục 6.03. Việc ủy quyền cho các tỉnh dự án theo Mục 7.01 của Hiệp định vay có thể được hủy bỏ hoặc được sửa đổi theo thỏa thuận giữa Bên vay và ADB.

**ĐIỀU VII**

**Các Mục khác**

Mục 7.01. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được chỉ định làm đại diện cho Bên vay theo mục đích của Mục 11.02 của Quy chế vay.

Mục 7.02. Các địa chỉ sau đây quy định theo mục đích của Mục 11.01 của Quy chế vay:

Bên vay

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

47 – 49 Lý Thái Tổ

Hà Nội, Việt Nam

Số Fax:

(84-4) 38250-612

(84-4) 38258-385

ADB

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Đại lộ 6 ADB, Thành phố Mandaluyong

1550 Metro Manila, Philippines

Số Fax:

(632) 636-2444

(632) 636-2331

DƯỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA các bên dưới đây, cam kết thông qua các đại diện được ủy quyền hợp thức, đã tạo lập Hiệp định vay này để được ký vào ngày tháng năm ghi ở trang đầu của Hiệp định vay này và để được chuyển đến trụ sở chính của ADB.

|  |
| --- |
| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  (Đã ký)  Bởi: LÊ MINH HƯNG  Thống đốc  Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á  (Đã ký)  Bởi: ERIC SIDGWICK  Giám đốc quốc gia  Văn phòng đại diện tại Việt Nam |

**PHỤ LỤC 1**

**Mô tả dự án**

1. Mục tiêu của dự án là nhằm gia tăng sản xuất, và vận chuyển hàng hóa và hành khách trong các tỉnh dự án và các thị trường lớn trong nước và quốc tế.

2. Dự án sẽ bao gồm các đầu ra sau:

**Đầu ra 1: Cải thiện kết nối mạng lưới đường giao thông giữa các tỉnh dự án.** Thực hiện các tiểu dự án để nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện, bao gồm các biện pháp an toàn giao thông và đào tạo.

**Đầu ra 2:** **Cải thiện cấp nước nông thôn.** Thực hiện các tiểu dự án để xây dựng hệ thống kênh cấp nước.

**Đầu ra 3:** **Cải thiện cơ sở hạ tầng ARVC ở tỉnh Lạng Sơn.** Thực hiện các tiểu dự án để hỗ trợ phát triển giao thương trồng trọt chia sẽ và dịch vụ tiếp thị cho các mặt hàng nông sản thông qua việc cung cấp các khoản trợ cấp cho các doanh nghiệp và nhóm sản xuất được lựa chọn.

**Đầu ra 4:** **Nâng cao năng lực quản lý tài sản công.** Hỗ trợ thực hiện chương trình quản lý tài sản công của Bên vay.

3. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào ngày 31 tháng 3 năm 2023.

**PHỤ LỤC 2**

**Lịch trả nợ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày trả** | **Trả gốc (thể hiện ở đồng đôla Mỹ)** |
| 15 tháng 01 năm 2023 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2023 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2024 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2024 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2025 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2025 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2026 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2026 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2027 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2027 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2028 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2028 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2029 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2029 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2030 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2030 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2031 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2031 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2032 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2032 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2033 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2033 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2034 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2034 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2035 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2035 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2036 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2036 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2037 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2037 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2038 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2038 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2039 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2039 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2040 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2040 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2041 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2041 | 3.750.000 |
| 15 tháng 01 năm 2042 | 3.750.000 |
| 15 tháng 7 năm 2042 | 3.750.000 |
| **TỔNG CỘNG** | **150.000.000** |

\* Việc sắp xếp thanh toán tuân thủ theo các điều khoản Mục 3.04 và 4.03 của Quy chế vay.

**PHỤ LỤC 3**

**Phân bổ và rút tiền vay**

Quy định chung

1. Bảng đính kèm Phụ lục này nêu ra các Hạng mục chi tiêu được tài trợ bằng tiền vay và phân bổ khoản tiền vay cho mỗi Hạng mục (“Bảng”). (“Hạng mục” trong Phụ lục này là một Hạng mục hoặc các tiểu Hạng mục trong Bảng).

Cơ sở rút vốn từ Tài khoản vay

2. Trừ khi ADB đồng ý khác, khoản tiền vay phải được phân bổ cho các hạng mục chi tiêu và được giải ngân trên cơ sở tỷ lệ phần trăm của mỗi hạng mục nêu trong Bảng.

Lãi vay

3. Số tiền phân bổ cho hạng mục “Lãi vay” là để chi trả cho lãi vay trong thời gian thực hiện dự án. ADB có quyền rút vốn từ Tài khoản vay và tự chi trả số tiền thanh toán đến hạn của các khoản phí lãi vay thay mặc Bên vay.

Phân bổ lại

4. Mặc dù việc phân bổ số tiền vay và tỷ lệ phần trăm rút vốn nêu ra trong Bảng,

(a) Nếu số tiền vay đã phân bổ cho bất kỳ Hạng mục nào không đủ để chi trả tất cả các chi phí đã thống nhất trong Hạng mục đó, ADB có thể, bằng cách tham vấn với Bên vay, (i) phân bổ lại cho Hạng mục đó, đến mức thanh toán đủ cho số tiền ước tính thâm hụt, số tiền vay đã phân bổ cho Hạng mục khác mà theo ý kiến của ADB là không cần thiết phải thanh toán cho các chi tiêu khác, và (ii) nếu sự phân bổ lại đó không đủ để thanh toán cho số tiền ước tính thâm hụt, thì giảm tỷ lệ phần trăm rút vốn áp dụng cho các chi tiêu đó để có thể tiếp tục rút thêm tiền cho đến khi tất cả các chi tiêu được thanh toán; và

(b) Nếu số tiền của Khoản vay sau phân bổ cho bất kỳ Hạng mục nào vượt quá tất cả các chi tiêu đã thống nhất trong Hạng mục đó, ADB có thể, bằng cách tham vấn với Bên vay, phân bổ lại số tiền dư đó cho bất kỳ Hạng mục nào khác.

Thủ tục giải ngân

5. Trừ khi ADB đồng ý khác, các khoản tiền vay phải được giải ngân theo Sổ tay giải ngân vốn vay của ADB.

Điều kiện rút vốn từ Tài khoản vay

6. Mặc dù các điều khoản khác của Hiệp định vay, không có đơn rút vốn nào được thực hiện từ Tài khoản vay cho:

(a) Hạng mục 1A, đến khi Thỏa thuận cho vay giữa Bộ Tài chính của Bên vay và tỉnh Bắc Kạn có hình thức và nội dung thỏa mãn ADB, được ủy quyền hợp lệ, được thực hiện, chuyển giao bởi Bên vay (hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền) và tỉnh Bắc Kạn, và có ràng buộc pháp lý với các bên theo các điều khoản trong thỏa thuận;

(b) Hạng mục 1B, đến khi Thỏa thuận cho vay giữa Bộ Tài chính của Bên vay và tỉnh Cao Bằng có hình thức và nội dung thỏa mãn ADB, được ủy quyền hợp lệ, được thực hiện, chuyển giao bởi Bên vay (hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền) và tỉnh Cao Bằng, và có ràng buộc pháp lý với các bên theo các điều khoản trong thỏa thuận;

Phụ lục 3

(c) Hạng mục 1C và 2, đến khi Thỏa thuận cho vay giữa Bộ Tài chính của Bên vay và tỉnh Hà Giang có hình thức và nội dung thỏa mãn ADB, được ủy quyền hợp lệ, được thực hiện, chuyển giao bởi Bên vay (hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền) và tỉnh Hà Giang, và có ràng buộc pháp lý với các bên theo các điều khoản trong thỏa thuận;

(d) Hạng mục 1D, đến khi Thỏa thuận cho vay giữa Bộ Tài chính của Bên vay và tỉnh Lạng Sơn có hình thức và nội dung thỏa mãn ADB, được ủy quyền hợp lệ, được thực hiện, chuyển giao bởi Bên vay (hoặc cơ quan chính phủ có thẩm quyền) và tỉnh Lạng Sơn, và có ràng buộc pháp lý với các bên theo các điều khoản trong thỏa thuận;

Đính kèm Phụ lục 3

**BẢNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÂN BỔ VÀ RÚT VỐN VAY | | | | |
| **Số** | **Hạng mục** | **Tổng giá trị phân bổ cho phần ADB tài trợ** | | **Cơ sở rút vốn từ Tài khoản vay \*\*** |
| **(Đồng đôla)** | |
| **Hạng mục** | **Tiểu hạng mục** |
| 1 | Chi phí dự án | 144.686.400 |  |  |
| 1A | cho tỉnh Bắc Kạn\* |  | 32.884.373 | 100% chi phí đề nghị thanh toán\*\*\* |
| 1B | cho tỉnh Cao Bằng\* |  | 33.039.415 | 100% chi phí đề nghị thanh toán \*\*\* |
| 1C | cho tỉnh Hà Giang\* |  | 31.418.624 | 100% chi phí đề nghị thanh toán |
| 1D | cho tỉnh Lạng Sơn\* |  | 47.343.988 | 100% chi phí đề nghị thanh toán \*\*\*\* |
| 2 | Các dịch vụ tư vấn cho tỉnh Hà Giang\* | 1.587.004 |  | 66% chi phí đề nghị thanh toán \*\*\* |
| 3 | Lãi vay | 3.726.596 |  | 100% số tiền đến hạn |
|  | **TỔNG CỘNG** | 150.000.000 |  |  |

\* Tùy thuộc vào điều kiện rút vốn được mô tả ở đoạn 6 của Phụ lục 3

\*\* Không bao gồm thuế và phí áp dụng trong phạm vi lãnh thổ của Bên vay

\*\*\* Không bao gồm dịch vụ tư vấn thực hiện khoản vay

\*\*\*\* Không bao gồm dịch vụ tư vấn thực hiện khoản vay và dịch vụ tư vấn thiết kế kỹ thuật chi tiết

**PHỤ LỤC 4**

**Mua sắm hàng hóa, công trình và dịch vụ tư vấn**

Quy định chung

1. Mua sắm Hàng hóa, Công trình và các Dịch vụ tư vấn phải tuân thủ Hướng dẫn mua sắm, và Hướng dẫn tư vấn của ADB.

2. Trừ khi ADB đồng ý khác, Hàng hóa và Công trình sẽ được mua sắm và Dịch vụ tư vấn sẽ được lựa chọn và huy động chỉ trên cơ sở phương pháp đấu thầu và phương pháp lựa chọn được nêu ở dưới đây. Những phương pháp này tùy thuộc vào các sắp xếp chi tiết và giá trị ngưỡng nêu trong Kế hoạch đấu thầu. Bên vay chỉ được sửa đổi phương pháp đấu thầu và phương pháp lựa chọn hoặc giá trị ngưỡng khi có sự đồng ý trước của ADB và việc thay đổi này phải được cập nhật rõ trong kế hoạch đấu thầu.

3. Tất cả các thuật ngữ được sử dụng trong Phụ lục này và không được định nghĩa khác trong Hiệp định vay đều có ý nghĩa như quy định trong Hướng dẫn mua sắm và/hoặc Hướng dẫn tư vấn khi áp dụng.

Hàng hóa và Công trình

4. Hàng hóa và Công trình sẽ chỉ được mua sắm theo các phương thức mua sắm nêu dưới đây:

(a) Đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB); và

(d) Chào hàng cạnh tranh.

Đấu thầu rộng rãi trong nước

5. Bên vay và ADB phải đảm bảo rằng trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động đấu thầu nào theo hình thức đấu thầu cạnh tranh trong nước, thì thủ tục đấu thầu cạnh tranh trong nước của Bên vay phải nhất quán với Hướng dẫn mua sắm. Bất kỳ sửa đổi hoặc làm rõ nào đối với những thủ tục đã thống nhất giữa Bên vay và ADB đều phải được nêu rõ trong Kế hoạch đấu thầu. Tất cả các thay đổi tiếp theo đối với những sửa đổi và làm rõ đã được thống nhất sẽ chỉ có hiệu lực sau khi có sự phê duyệt của Bên vay và ADB.

Điều kiện trao hợp đồng

6. Các tỉnh dự án không được trao hợp đồng xây lắp cho các tiểu dự án có liên quan đến tác động môi trường cho đến khi:

(a) Có được sự phê duyệt sau cùng về IEE của cơ quan có thẩm quyền của Bên vay; và

(b) Lồng ghép các điều khoản liên quan đến EMP vào trong hợp đồng xây lắp.

7. Các tỉnh dự án sẽ không trao hợp đồng xây lắp cho tiểu dự án liên quan đến các tác động về tái định cư bắt buộc và/hoặc người bản địa cho đến khi bản REMDP cuối cùng của tiểu dự án được chuẩn bị và đệ trình cho ADB dựa trên cơ sở thiết kế chi tiết của tiểu dự án và có được sự chấp thuận của ADB.

Dịch vụ tư vấn

8. Ngoại trừ những quy định được nêu ở đoạn dưới đây, Bên vay phải áp dụng phương pháp lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí cho các dịch vụ tư vấn.

9. Bên vay phải áp dụng phương pháp lựa chọn dưới đây cho các dịch vụ tư vấn cụ thể phù hợp với các thủ tục được nêu trong kế hoạch đấu thầu: Phương pháp lựa chọn theo ngân sách cố định cho dịch vụ kiểm toán dự án.

Phụ lục 4

Quyền sở hữu công nghiệp hoặc quyền sở hữu trí tuệ

10. (a) Bên vay phải đảm bảo tất cả các Hàng hóa và Công trình đã mua sắm (bao gồm không giới hạn tất cả phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính, dù mua sắm riêng hay kết hợp trong phạm vi hàng hóa và dịch vụ khác đã mua sắm) không vi phạm bất kỳ quyền sở hữu công nghiệp hoặc sở hữu trí tuệ nào hoặc khiếu kiện của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

(b) Bên vay phải đảm bảo tất cả các hợp đồng mua sắm Hàng hóa và Công trình có hướng dẫn, bảo hành phù hợp và, có những khoản bồi thường từ phía nhà thầu xây dựng hoặc nhà thầu cung cấp liên quan đến các vấn đề nêu tại điểm (a) của đoạn này nếu phù hợp.

11. Bên vay phải đảm bảo tất cả các hợp đồng sử dụng vốn vay ADB với các tư vấn có hướng dẫn, bảo hành phù hợp và, có những khoản bồi thường từ phía các nhà thầu tư vấn nhằm đảm bảo các dịch vụ tư vấn được cung cấp không vi phạm bất kỳ quyền sở hữu công nghiệp hoặc sở hữu trí tuệ nào hoặc khiếu kiện của bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu phù hợp.

ADB xem xét các Quyết định mua sắm

12. Các hợp đồng dịch vụ tư vấn phải được ADB tiền kiểm, trừ khi có sự thống nhất khác giữa Bên vay và ADB và được nêu rõ trong Kế hoạch đấu thầu.

**PHỤ LỤC 5**

**Thực hiện dự án; Môi trường, Xã hội, Tài chính và các Vấn đề khác**

Cơ chế thực hiện

1. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo dự án được thực hiện theo các cơ chế cụ thể nêu trong PAM. Bất kỳ sự thay đổi tiếp theo nào trong PAM sẽ chỉ có hiệu lực sau khi có sự phê duyệt của các tỉnh dự án và ADB. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa PAM và Hiệp định vay thì các quy định trong Hiệp định vay sẽ có hiệu lực.

Môi trường

2. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo việc chuẩn bị, thiết kế, thi công, thực hiện, vận hành và ngừng hoạt động mỗi tiểu dự án và tất cả các cơ sở vật chất của dự án phải tuân thủ (a) tất cả các luật và quy định áp dụng của Bên vay liên quan đến vấn đề môi trường, sức khỏe và an toàn; (b) chính sách an toàn môi trường; (c) EAFF; và (d) tất cả các biện pháp và yêu cầu nêu trong IEE, EMP và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc ngăn ngừa nào nêu trong Báo cáo theo dõi chính sách an toàn.

3. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo không có tiểu dự án nào đạt tiêu chí môi trường loại A của ADB như định nghĩa trong tuyên bố chính sách an toàn được tài trợ bởi dự án.

Tái định cư bắt buộc

4. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo tất cả đất đai và các lộ giới yêu cầu cho mỗi tiểu dự án dự án và tất cả cơ sở vật chất dự án sẵn sàng để bàn giao cho nhà thầu xây lắp phù hợp với tiến độ đã thống nhất trong hợp đồng xây dựng liên quan và tất cả các hoạt động thu hồi đất đai và tái định cư được thực hiện tuân thủ (a) các luật và quy định áp dụng của Bên vay liên quan đến việc thu hồi đất và tái định cư bắt buộc; (b) chính sách an toàn tái định cư bắt buộc; (c) REMDF; và (d) tất cả các biện pháp và yêu cầu nêu trong REMDP, và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc ngăn ngừa nào nêu trong Báo cáo theo dõi chính sách an toàn.

5. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo không có tiểu dự án nào đạt tiêu chí tái định cư bắt buộc loại A như định nghĩa trong tuyên bố chính sách an toàn được tài trợ bởi dự án.

6. Không hạn chế việc áp dụng chính sách tái định cư bắt buộc, REMDF hoặc REMDP, Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo không có các di dời về vật chất hoặc kinh tế liên quan đến tiểu dự án cho đến khi:

(a) Bồi thường và các quyền lợi khác đã được cung cấp cho người bị ảnh hưởng phù hợp với REMDP; và

(b) Chương trình phục hồi sinh kế và thu nhập tổng thể đã được thực hiện phù hợp với REMDP.

Người bản địa và các nhóm dễ bị tổn thương

7. Bên vay phải đảm bảo việc chuẩn bị, thiết kế, xây dựng, thực hiện và vận hành dự án, mỗi tiểu dự án và các cơ sở vật chất dự án tuân thủ (a) tất cả các luật và quy định áp dụng của Bên vay liên quan đến người bản địa; (b) chính sách an toàn người bản địa; (c) REMDF và (d) tất cả các biện pháp và quy định nêu trong REMDP, và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc ngăn ngừa nào nêu trong Báo cáo theo dõi chính sách an toàn.

Phụ lục 5

8. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo không có tiểu dự án nào đạt tiêu chí người bản địa loại A như định nghĩa trong tuyên bố chính sách an toàn được tài trợ bởi dự án.

Nguồn nhân lực và tài lực để thực hiện các yêu cầu về an toàn

9. Bên vay phải cung cấp hoặc yêu cầu các tỉnh dự án cung cấp các nguồn nhân lực và ngân sách cần thiết để thực hiện đầy đủ các EMP và REMDP.

Các điều khoản liên quan đến chính sách an toàn trong Hồ sơ mời thầu và Hợp đồng xây dựng

10. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo tất cả hồ sơ mời thầu và hợp đồng xây lắp chứa các điều khoản yêu cầu các nhà thầu:

(a) tuân thủ các biện pháp và yêu cầu liên quan đến nhà thầu nêu trong IEE, EMP, REMDP (ở mức độ tác động đối với người bị ảnh hưởng trong thời gian thi công) và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc ngăn ngừa nào nêu trong Báo cáo theo dõi an toàn;

(b) cung cấp ngân sách để thực hiện tất cả các biện pháp về môi trường và xã hội; và

(c) cung cấp cho các tỉnh dự án tương ứng một văn bản thông báo các rủi ro không lường trước được về môi trường, tái định cư hoặc người bản địa hoặc các tác động xảy ra trong quá trình thi công, thực hiện hoặc vận hành dự án mà chưa được xem xét trong các IEE, EMP, REMDP.

Báo cáo và theo dõi chính sách an toàn

11. Bên vay phải thực hiện hoặc phải yêu cầu các tỉnh dự án thực hiện như sau:

(a) Đệ trình báo cáo theo dõi chính sách an toàn nửa năm cho ADB và công bố các thông tin có liên quan như các báo cáo cho những người bị ảnh hưởng ngay khi đệ trình;

(b) Nếu có bất kỳ tác động và rủi ro về môi trường và/hoặc xã hội bất ngờ phát sinh trong quá trình xây dựng, thực hiện hoặc vận hành dự án chưa được xem xét đến trong IEE, EMP hoặc REMDP thì phải thông báo ngay cho ADB với những mô tả chi tiết về sự kiện và kế hoạch hành động chỉnh sửa đề xuất; và

(c) Báo cáo bất kỳ vi phạm thực tế hoặc tiềm tàng về tuân thủ với các biện pháp và yêu cầu nêu trong EMP hoặc REMDP ngay khi nhận biết được vi phạm.

Danh mục đầu tư bị cấm

12. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo không có khoản tiền vay nào được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động nằm trong danh sách hoạt động bị cấm đầu tư ở Phụ lục 5 của SPS.

Giới và Phát triển

13. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo (a) GAP được thực hiện đúng với các điều khoản; (b) nguồn lực được phân bổ đầy đủ để thực GAP; và (c) tiến độ thực hiện GAP, bao gồm tiến độ hướng tới đạt được kết quả giới quan trọng và các mục tiêu đầu ra thường xuyên được giám sát và báo cáo cho ADB.

Phụ lục 5

Tiêu chuẩn lao động, Sức khỏe và An toàn

14. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo các tiêu chuẩn lao động cốt lõi, các quy định và luật áp dụng của Bên vay được tuân thủ trong quá trình thực hiện dự án. Bên vay phải đưa các điều khoản cụ thể vào trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng được tài trợ bởi ADB thuộc dự án yêu cầu nhà thầu phải: (a) tuân thủ luật lao động và quy định áp dụng của Bên vay và các tiêu chí an toàn lao động tại nơi làm việc; (b) không sử dụng lao động trẻ em; (c) không phân biệt đối xử người lao động về nghề nghiệp và việc làm; (d) không ép buộc lao động; (e) không hạn chế người lao động sử dụng các phương tiện pháp lý để bày tỏ các kiến nghị và bảo vệ quyền của họ về điều kiện làm việc và các điều khoản nghề nghiệp; và (f) phổ biến, hoặc sử dụng các nhà cung cấp dịch vụ thích hợp để phổ biến thông tin rủi ro về các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, bao gồm HIV/AIDS, cho người lao động của nhà thầu thuộc dự án và các thành viên của các cộng động địa phương xung quanh khu vực dự án, đặc biệt là phụ nữ. Bên vay phải giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các yêu cầu nêu trong đoạn này và cung cấp báo cáo thường xuyên cho ADB.

Lựa chọn và thực hiện các tiểu dự án

15. Bên vay phải đảm bảo hoặc yêu cầu các tỉnh đảm bảo (a) chỉ có các tiểu dự án đề xuất được xem xét tài trợ thuộc dự án; (b) các tiểu dự án đề xuất ở mỗi tỉnh được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như đã nêu trong PAM; (c) các báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế chi tiết của các tiểu dự án đại diện được thực hiện phù hợp với các điều khoản của PAM; và (d) chỉ có các tiểu dự án đề xuất đáp ứng với các tiêu chí khả thi như đã nêu trong PAM được tài trợ như là một tiểu dự án thuộc dự án.

Nhận thức cộng đồng và sự tham gia của người hưởng thụ

16. Bên vay phải đảm bảo các tỉnh dự án đẩy mạnh hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thiết kế, thực hiện và giám sát hiệu quả của tiểu dự án, thông qua (a) phổ biến tính chất của các công trình đề xuất ở những diễn đàn công khai mở, và (b) thành lập cơ chế để tham vấn công khai trong quá trình hoạt động thực hiện dự án.

Hỗ trợ đối ứng

17. Bên vay phải yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo phân bổ và cung cấp vốn đối ứng yêu cầu kịp thời cho việc thực hiện dự án thành công. Bên vay phải yêu cầu các tỉnh dự án đảm bảo nhân sự và thiết bị đầy đủ cho văn phòng quản lý dự án.

18. Ngoài những điều đề cập ở trên, Bên vay phải đảm bảo các tỉnh dự án có nguồn vốn đầy đủ để chi trả những khoản nợ phát sinh từ các hợp đồng xây lắp, hàng hóa và dịch vụ tư vấn.

Vận hành và Bảo trì cơ sở vật chất dự án

19. Bên vay phải đảm bảo từng tỉnh dự án phải (a) chuẩn bị kế hoạch quản lý bảo trì bao gồm dự toán các chi phí xây lắp và các chi phí liên quan cho bảo trì thường xuyên và định kỳ cũng như sửa chữa khẩn cấp trong suốt vòng đời của cơ sở vật chất dự án; (b) bao gồm kế hoạch quản lý bảo trì trong ngân sách hàng năm và bố trí vốn đầy đủ kịp thời từ ngân sách tỉnh để thực hiện kế hoạch quản lý bảo trì; và (c) xây dựng cơ chế sử dụng hợp lý và an toàn cho từng cơ sở vật chất dự án phù hợp với các quy định và thực tiễn trong nước, bao gồm, nhưng không hạn chế các biển báo trên đường và biển hạn chế tải trọng tối đa của cầu, và những cảnh báo người dùng cần thiết về những mối nguy hoặc thiết lập các hàng rào chắn để cấm các xe có kích thước nhất định đi qua.

Quản lý tài chính

20. Bên vay phải đảm bảo kế hoạch hành động quản lý tài chính như đã thống nhất giữa các tỉnh dự án với ADB và đã bao gồm trong PAM được thực hiện phù hợp với thời gian biểu thống nhất như trong PAM, nhưng trong mọi trường hợp trong vòng một năm của ngày hiệu lực.

Phụ lục 5

Quản trị và chống tham nhũng

21. Bên vay (a) công nhận quyền của ADB về điều tra trực tiếp hoặc thông qua cơ quan của mình về bất kỳ bất kỳ hành vi tham nhũng, gian lận, thông đồng, cưỡng ép nào liên quan đến dự án; và (b) thống nhất phối hợp và yêu cầu các tỉnh dự án và các cơ quan khác của Bên vay, các tổ chức, đoàn thể liên quan đến thực hiện dự án phối hợp đầy đủ với các cuộc điều tra và hỗ trợ ở mức độ cần thiết, bao gồm cung cấp việc tiếp cận đến các tài liệu và hồ sơ cần thiết để đáp ứng việc hoàn thành điều tra. Cụ thể, Bên vay phải đảm bảo (a) việc kiểm toán định kỳ các hoạt động của nhà thầu dự án liên quan đến rút vốn và quyết toán được thực hiện; (b) các quy định có liên quan của chính sách chống tham nhũng của ADB (1998, được sửa đổi cho đến nay) được bao gồm trong các hồ sơ mời thầu của dự án; và (c) các hợp đồng tài trợ thuộc dự án bao gồm các điều khoản cụ thể về quyền của ADB về kiểm toán và kiểm tra các hồ sơ lưu trữ, các tài khoản của các tỉnh dự án, các nhà thầu, các nhà cung cấp, các tư vấn và các nhà cung cấp dịch vụ khác có liên quan đến dự án.